TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự 0do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1143/2020/LĐ-PT Ngày: 29/12/2020 V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa
Bà Lê Thị Hoàng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLPT-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp về tiền lương".

Do bản án lao động sơ thẩm số 14/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5724/2020/QĐPT-LĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1982; Trú tại: chung cư H, đường S, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc Q**, sinh năm 1990; Trú tại: chung cư H, đường S, Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/02/2020). (có mặt).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH M**. Trụ sở: phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh T1** – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Bà **Phan Quỳnh G**, sinh năm 1996; Trú tại: đường NCS, Phường E, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2020) (có mặt).

- Người kháng cáo: **Công ty TNHH M**, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Ngọc Q trình bày: Vào ngày 21/9/2019, ông T có đến Công ty M phỏng vấn và thỏa thuận đến công ty làm việc với chức vụ trưởng phòng Merchandise, mức lương thỏa thuận là 34.500.000 đồng/tháng. Ông T bắt đầu làm việc cho Công ty M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019 thì Công ty thông báo ngừng hợp tác, tuy nhiên hai bên chưa ký Hợp đồng lao động. Sau khi thôi việc, Công ty không trả tiền lương cho ông T mà chỉ trả cho ông T 3.050.000 đồng tương ứng với mức lương 4.807.000 đồng. Mức lương 4.807.000 đồng đây là mức lương cơ bản hai bên thỏa thuận để đóng bảo hiểm xã hội cho ông T. Thực tế theo thỏa thuận thì lương của ông T là 34.500.000 đồng/tháng. Khi ông T vào làm việc thì Công ty có cấp cho ông T một cái laptop. Ngày 22/10/2019, Công ty cho ông T nghỉ việc ông T có đem laptop đi, đến ngày 25/10/2019 ông T đã đến trả lại laptop và yêu cầu công ty trả lương cho ông T nhưng đến nay công ty vẫn không trả.

Nay ông T yêu cầu Công ty M trả lương cho ông T 16,5 ngày công x 34.500.000 đồng: 26 ngày = 21.894.000 đồng.

Tại bản tự khai, các lần hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH M có bà Lê Thị Huyền T2 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty M có thỏa thuận với ông T, ông T đến công ty làm việc với chức vụ trưởng phòng Merchandise, mức thu nhập thỏa thuận là 34.500.000 đồng/tháng, mức lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội là 4.807.000 đồng hai bên chưa ký Hợp đồng lao động. Ông T bắt đầu làm việc cho Công ty M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019 thì Công ty thông báo ngừng hợp tác vì ông T không đáp ứng được nhu cầu của công việc, công ty không lập biên bản hay nhận xét gì về ông T không hoàn thành công việc, không đáp ứng được yêu cầu công việc. Sau khi thôi việc, Công ty chỉ trả lương cho ông T là 3.050.000 đồng tương ứng với mức lương 4.807.000 đồng. Mức lương 4.807.000 đồng đây là mức lương cơ bản hai bên thỏa thuận đến đóng Bảo hiểm xã hội. Qua yêu cầu của ông T, công ty không đồng ý, Công ty chỉ đồng ý trả cho ông T theo mức lương cơ bản là 4.807.000 đồng: 26 ngày công x 16,5 ngày = 3.050.000 đồng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH M có Luật sư Cao Thế Luận trình bày: Mặc dù các bên có thỏa thuận thử việc với mức lương 34.500.000 đồng, nhưng quá trình làm việc ông T không hoàn thành nhiệm vụ và không đáp ứng được các tiêu chí do Công ty M đưa ra. Do đó, không thể buộc Công ty M trả lương cho ông T 34.500.000 đồng được mà phải căn cứ vào mức lương cơ bản 4.807.000 đồng để trả cho ông T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông T.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 14/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23 và Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012;

- Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T.

Xác định ông Nguyễn Quốc T đã làm việc tại Công ty TNHH M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019, mức lương 34.500.000 đồng/tháng.

Buộc Công ty TNHH M có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quốc T tiền lương còn thiếu là 21.894.000 (hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn) đồng (16,5 ngày công x 34.500.000 đồng: 26 ngày = 21.894.000 đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc T được miễn nộp.

Công ty TNHH M phải chịu 656.800 (Sáu trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn kháng cáo đề ngày 22/9/2020 đề nghị được xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Công ty TNHH M chỉ đồng ý trả tiền lương cho ông Nguyễn Quốc T trong thời gian làm việc tại công ty theo mức lương được ghi trong hợp đồng lao động là 4.807.000 đồng/tháng, không đồng ý trả mức lương theo thỏa thuận như Tòa sơ thẩm đã xác định do ông T không hoàn thành công việc được giao. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T không đồng ý với kháng cáo của đại diện bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự, bảo đảm thời hạn xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng tranh chấp lao động theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về hình thức: Đơn kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Về nội dung giải quyết phúc thẩm vụ án:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Vào ngày 21/9/2019, ông Nguyễn Quốc T đến công ty TNHH M phỏng vấn và thỏa thuận với công ty về việc làm với chức vụ Trưởng phòng Merchandise, mức lương thỏa thuận là 34.500.000 đồng/tháng. Ông T bắt đầu làm việc cho công ty từ ngày 01/10/2019 cho đến ngày 22/10/2019 thì công ty thông báo ngừng hợp tác vì lý do ông T không hoàn thành nhiệm vụ, từ đó tranh chấp phát sinh.

Xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong Biên bản hòa giải lập vào các ngày 19/2, 25/2 và 31/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn công ty TNHH M đều xác định: công ty M có thỏa thuận với ông Nguyễn Quốc T về việc làm; theo đó chức vụ được phân công là Trưởng phòng Merchandise, mức lương 34.500.000 đồng, mức lương đóng Bảo hiểm xã hội bằng 4.807.000 đồng/tháng; Mặc dù có giao kết về việc làm nhưng hai bên chưa ký kết hợp đồng lao động. Ông T đã làm việc tại công ty từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019 thì công ty thông báo ngừng hợp tác vì ông T không đáp ứng được như cầu công việc. Về chế độ: công ty chỉ đồng ý thanh toán cho ông T tiền lương trong thời gian làm việc (16,5 ngày) là 3.050.000 đồng theo mức lương 4.807.000 đồng/tháng, mà các bên thỏa thuận để đóng bảo hiểm xã hội.

Như vậy, mặc dù hai bên chưa ký kết hợp đồng lao động nhưng căn cứ vào bản "Thông tin phỏng vấn" lập ngày 21/9/2019 phía bị đơn Công ty TNHH M cũng đã xác nhận nguyên đơn đến công ty làm việc tại vị trí Trưởng phòng Merchandise với mức thu nhập 34.500.000 đồng, tiền đóng Bảo hiểm xã hội theo mức lương bằng 4.807.000 đồng/tháng. Công ty TNHH M căn cứ vào mức lương cơ bản 4.807.000 đồng để trả cho ông T do trong quá trình làm việc ông T không hoàn thành nhiệm vụ và không đáp ứng được các tiêu chí do Công ty M đưa ra. Tuy nhiên, Công ty M không có chứng cứ gì chứng minh ông T trong quá trình

làm việc không hoàn thành nhiệm vụ và không đáp ứng được các tiêu chí do Công ty M đưa ra.

Vì các lý do trên khi giải quyết tranh chấp về lao động, Tòa án sơ thẩm căn cứ theo mức lương thỏa thuận trên tờ thông tin phỏng vấn để giải quyết quyền lợi cho ông T, thời gian làm việc 16,5 ngày bằng số tiền 21.894.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận đã giao kết; kháng cáo của bị đơn đề nghị trả tiền lương cho ông T trong thời gian 16,5 ngày làm việc theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội 4.807.000 đồng/tháng là không có cơ sở chấp nhận; cần bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Án phí lao động phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Án phí lao động sơ thẩm: được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 15, Điều 16, Điều 22 và Điều 23 Bộ luật Lao động;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I/ Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH M làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, bị đơn đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

II/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH M. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2020/LĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T.

Xác định ông Nguyễn Quốc T đã làm việc tại Công ty TNHH M từ ngày 01/10/2019 đến ngày 22/10/2019, mức lương 34.500.000 đồng/tháng.

Buộc Công ty TNHH M có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quốc T tiền lương trong thời gian làm việc tại công ty, số tiền là 21.894.000 (Hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn) đồng tương ứng với 16,5 ngày làm việc từ 01/10/2019 đến 22/10/2019, thực hiện trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phần trên thì hàng tháng bị đơn còn phải thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2/ Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T không phải chịu.

Công ty TNHH M phải chịu án phí là 656.800 (Sáu trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm) đồng.

3/ Án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0070870 ngày 24/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận P;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận P;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang